

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HS-ST
Ngày 22-09-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐẮK LẮK**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Dương Thanh
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Mỹ Nhung, bà Mỏ Măng.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nhị, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đắc Lắc.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đắc Lắc tham gia phiên tòa:*
Ông Phạm Trần Duy Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đắc Lắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 09 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 09 năm 2025, đối với bị cáo:

Hoàng Trọng H, sinh ngày 27 tháng 02 năm 1984. Tại: tỉnh Hà Tĩnh.

CCCD số: 042084016438 do Cục CSQLHC về TTXH - Bộ công an cấp ngày 29/9/2022.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 6, phường B, tỉnh Đắc Lắc; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Trọng S (đã chết) và con bà Đậu Thị L, sinh năm 1957; Vợ là: Nguyễn Thị Vi N, sinh năm 1992 và có 02 con (con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2015). Gia đình bị cáo có 05 anh em ruột, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án: Không; Tiền sự: 01. Ngày 13/6/2024 bị TAND thị xã B, tỉnh Đắc Lắc (nay là TAND khu vực 8 - Đắc Lắc) ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 04/2024/QĐ-TA.

Nhân thân:

- Tại bản án HSPT số 354/PT ngày 25,26/5/2004 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt Hoàng Trọng H 11 (mười một) năm tù về tội “Cướp tài sản”, 01 (một) năm tù về tội “Không tố giác tội phạm”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2002. Đã chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích.

- Ngày 19/3/2014 bị Công an Thị xã B, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”, quy định tại điểm e, Khoản 3, Điều 5, Nghị định 167/2013/NĐ-CP.

- Ngày 13/3/2015 bị Công an Thị xã B, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Say rượu, bia gây mất trật tự công cộng” quy định tại điểm c, Khoản 2, Điều 5, Nghị định 167/2013/NĐ-CP.

- Tại Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 02/2020/QĐ-TA ngày 21/01/2020 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, Hoàng Trọng H bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 02 (hai) năm. Chấp hành xong ngày 12/5/2021 theo GCN số 247/CN-CSĐTCTNMT ngày 11/5/2021 của Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo bị tạm giam ngày 04/6/2025. Hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam Ea K Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đắk Lắk. - *Có mặt tại phiên tòa.*

Bị hại: Ông Vy Văn H1, sinh năm: 1994. Địa chỉ: Thôn 7A, xã E, tỉnh Đắk Lắk; Nơi ở hiện tại: Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk (nay là Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Đắk Lắk) tại thôn 4, xã T, tỉnh Đắk Lắk. *(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Trung K, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn 1, xã Pong D, tỉnh Đắk Lắk (trước đây là xã Tân L, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk); Nơi ở hiện tại: Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk (nay là Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Đắk Lắk) tại thôn 4, xã T, tỉnh Đắk Lắk. *(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)*

Người làm chứng: Ông Nguyễn Ngọc H2, sinh năm 1995. Địa chỉ: 200/4 Y Wang, phường Ea K, tỉnh Đắk Lắk; Nơi ở hiện tại: Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk (nay là Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Đắk Lắk) tại thôn 4, xã T, tỉnh Đắk Lắk. *(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vy Văn H1 (sinh năm 1994, trú tại Thôn 7A, xã E, tỉnh Đắk Lắk), Hoàng Trọng H (sinh năm 1984, trú tại TDP 6, phường B, tỉnh Đắk Lắk) và Lê Trung K (sinh năm 1988, trú tại Thôn 1, xã Pong D, tỉnh Đắk Lắk) đều là học viên của Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk tại thôn 4, xã T, tỉnh Đắk Lắk. Trước đây, H1 và H sống cùng phòng với nhau thuộc khu nhà C của Cơ sở cai nghiện, H1 có mượn H số tiền 500.000 đồng. Đến ngày 07/01/2025, H1 chuyển đến sống ở khu nhà A của Cơ sở cai nghiện nhưng chưa trả số tiền nợ trên cho H, sau đó H nhiều lần đòi tiền nhưng H1 không trả.

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 24/01/2025, H1 đi qua khu nhà C của Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk để giao cơm. Khi đến khu vực vườn rau thì gặp H. Tại đây, H đòi số tiền 500.000 đồng mà H1 nợ trước đó nhưng H1 không có đủ tiền để trả nên cả hai xảy ra cãi nhau dẫn đến xô xát đánh nhau. H1 dùng tay phải đâm H 01 cái nhưng H tránh được, rồi H1 dùng tay kẹp cổ H kéo sát vào ngực và nách

phải của H1, H vừa dùng tay phải gỡ tay của H1 ra vừa dùng tay trái đâm 01 cái từ dưới lên trúng vào vùng cằm phải của H1. Lúc này, K đang ở khu vực nhà ăn cách vườn rau khoảng hơn 20m, nhìn thấy H1 và H giằng co đánh nhau nên chạy đến can ngăn. Khi đến nơi, thấy H1 đang dùng tay kẹp cổ H, K liền dùng tay trái đẩy vai của H1 và nói: “mày mượn tiền người ta không trả mà còn có thái độ bố láo đánh người”, nhưng H1 không thả H ra nên K dùng tay phải đâm vào vùng mũi của H1 01 cái, H1 liền thả H ra và lùi lại, thấy vậy K bỏ vào nhà ăn. Lúc này, H lao đến để tiếp tục đánh H1 thì được mọi người đến can ngăn. Hậu quả, H1 bị thương tích được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa vùng T. Sau khi sự việc xảy ra, Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk chuyển hồ sơ đến Cơ quan Công an. Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc và H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 215/KLTTCT-PY ngày 18/3/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

- Sẹo mổ vùng cổ phải, sát góc hàm phải, kích thước (2,5 x 0,1)cm, tỷ lệ 2%;
- Sẹo mổ ngách lợi hàm dưới vùng cằm, kích thước (4 x 0,1)cm, tỷ lệ 1%;
- Chấn thương phần mềm: Sưng hàm dưới; sưng nhẹ mắt hai bên tại thời điểm giám định đã hết, không để lại sẹo và không làm biến đổi sắc tố da trong Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích không có đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể, hay tỷ lệ tổn thương phần trăm cơ thể là 0%;

- Gãy xương hàm dưới vùng cằm phải đã kết hợp xương, tỷ lệ 10%;

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Vy Văn H1 tại thời điểm giám định là 13%.

- *Vật tác động*: Vật tày, cứng.

- *Cơ chế hình thành thương tích*: Sưng hàm dưới, sưng nhẹ mắt hai bên, gãy xương hàm dưới vùng cằm phải là do tác động trực tiếp của vật tày, cứng.

Vật chứng thu giữ: Không có.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Hoàng Trọng H đã tác động gia đình bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho bị hại với số tiền 5.000.000 đồng và số tiền này đã được nộp trực tiếp tại VKSND khu vực 4 - Đắk Lắk. Ngày 08/9/2025 VKSND khu vực 4 - Đắk Lắk đã chuyển số tiền trên cho Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk theo giấy nộp tiền tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ngày 08/9/2025 giữa VKSND khu vực 4 - Đắk Lắk với Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKS-HS ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Hoàng Trọng H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Trọng H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với lời khai của bị cáo đã khai tại Cơ quan điều tra, nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng và không oan.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa đã đưa ra chứng cứ buộc tội và đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hoàng Trọng H tại Bản cáo trạng số 42/CT-VKS-HS, ngày 08 tháng 9 năm 2025. Đồng thời đưa ra các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hoàng Trọng H và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Trọng H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Trọng H mức án từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Không có.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Hoàng Trọng H phải bồi thường cho bị hại Vy Văn H1 tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe với số tiền 3.600.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần do bị hại bị 13% thương tích với số tiền không vượt quá 7 lần lương cơ sở. Được khấu trừ số tiền 5.000.000 đồng bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục một phần hậu quả do bị cáo gây ra và đã được nộp trực tiếp tại VKSND khu vực 4 - Đắk Lắk. Ngày 08/9/2025 VKSND khu vực 4 - Đắk Lắk đã chuyển số tiền trên cho Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk theo giấy nộp tiền tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ngày 08/9/2025. Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Vy Văn H1 theo quy định của pháp luật.

Đối với Lê Trung K: Mặc dù không có mâu thuẫn gì với Vy Văn H1 nhưng biết H1 nợ tiền của H và khi nhìn thấy H với H1 xô xát thì K đã chạy đến chửi H1 rồi dùng tay đâm vào vùng mũi của H1 gây thương tích chấn thương phần mềm (tỷ lệ thương tích 0%), sau đó K bỏ đi. Hành vi trên của Lê Trung K là do bức tức bộc phát nhất thời, thực hiện sau khi H đã đâm H1 gây thương tích tỷ lệ 13%; trước khi thực hiện hành vi trên giữa H và K không có sự bần bạc, thống nhất, rủ rê hay xúi giục nhau, do đó K không đồng phạm với hành vi của Hoàng Trọng H. Xét thấy, hành vi của Lê Trung K là hành vi vi phạm hành chính “*Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự*” quy định tại điểm a, Khoản 5, Điều 7, Nghị định 144/2021/NĐ-CP, ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội; Phòng chống tệ nạn xã hội; Phòng cháy chữa cháy; Cứu nạn, cứu hộ; Phòng, chống bạo lực gia đình. Ngày 11/9/2025 Công an xã T, tỉnh Đắk Lắk đã xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lê Trung K với số tiền 6.500.000 đồng theo Quyết định số 08/QĐ-XPHC ngày 11/9/2025 là phù hợp.

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa tranh luận gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Khi nói lời sau cùng bị cáo Hoàng Trọng H xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo được sớm trở về đoàn tụ cùng với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của Hoàng Trọng H tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo đã khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác nên vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 24/01/2025, tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk (nay là Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Đắk Lắk) thuộc thôn 4, xã T, tỉnh Đắk Lắk, do mâu thuẫn trong việc Vy Văn H1 nợ tiền của Hoàng Trọng H nên H đã có hành vi dùng tay nắm 01 cái từ dưới lên trúng vào vùng cằm phải của H1, hậu quả H1 bị thương tích 13%. Thời điểm này, H đang trong thời gian chấp hành biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại Điều 134 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

g. Trong thời gian đang bị giữ, tạm giữ, tạm giam, đang chấp hành án phạt tù, đang chấp hành biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng hoặc đang chấp hành biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng hoặc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ. Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.”

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi để nhận biết được sức khỏe là vốn quý của con người và luôn được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên do ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác, chỉ vì mâu thuẫn trong việc bị hại Vy Văn H1 nợ tiền của bị cáo mà bị cáo đã có hành vi dùng tay nắm 01 cái từ dưới lên trúng vào vùng cằm phải của bị hại H1, hậu quả bị hại H1 bị thương tích 13%. Và tại thời điểm này, bị cáo đang trong thời gian chấp hành biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra. Và cần xử lý bị cáo mức hình phạt thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; bị cáo phạm tội là cũng có một phần lỗi của bị hại. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

[3] Đối với Lê Trung K: Mặc dù không có mâu thuẫn gì với Vy Văn H1 nhưng biết H1 nợ tiền của H và khi nhìn thấy H với H1 xô xát thì K đã chạy đến chửi H1 rồi dùng tay nắm vào vùng mũi của H1 gây thương tích chấn thương phần mềm (tỷ lệ thương tích 0%), sau đó K bỏ đi. Hành vi trên của Lê Trung K là do bức tức bộc phát nhất thời, thực hiện sau khi H đã nắm H1 gây thương tích tỷ lệ 13%; trước khi thực hiện hành vi trên giữa H và K không có sự bàn bạc, thống nhất, rủ rê hay xúi giục nhau, do đó K không đồng phạm với hành vi của Hoàng Trọng H. Xét thấy, hành vi của Lê Trung K là hành vi vi phạm hành chính “*Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự*” quy định tại điểm a, Khoản 5, Điều 7, Nghị định 144/2021/NĐ-CP, ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội; Phòng chống tệ nạn xã hội; Phòng cháy chữa cháy; Cứu nạn, cứu hộ; Phòng, chống bạo lực gia đình. Ngày 11/9/2025 Công an xã T, tỉnh Đắk Lắk đã xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lê Trung K với số tiền 6.500.000 đồng theo Quyết định số 08/QĐ-XPHC ngày 11/9/2025 là phù

[4] Về xử lý vật chứng: Không có.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật dân sự:

Quá trình điều tra, bị hại Vy Văn H1 yêu cầu bị cáo H phải bồi thường cho bị hại tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe là 3.600.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần là 50.000.000 đồng. Tổng cộng là 53.600.000 đồng.

Qua xem xét yêu cầu của bị hại Vy Văn H1 nêu trên, Hội đồng xét xử thấy: Căn cứ vào hồ sơ bệnh án, căn cứ vào mức độ thương tích và tình trạng xuất viện của bị hại Vy Văn H1 nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận các khoản thiệt hại đối với bị hại bao gồm: tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe là 3.600.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần do bị thương tích 13% (tương ứng với mức 7 lần lương cơ sở do nhà nước quy định) là 15.210.000 đồng. Như vậy, buộc bị cáo Hoàng Trọng H phải bồi thường cho bị hại Vy Văn H1 tổng số tiền là 18.810.000 đồng. Được khấu trừ số tiền 5.000.000 đồng bị cáo đã tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả do bị cáo gây ra và đã được nộp trực tiếp tại VKSND khu vực 4 - Đắk Lắk. Ngày 08/9/2025 VKSND khu vực 4 - Đắk Lắk đã chuyển số tiền trên cho Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk theo giấy nộp tiền tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam. Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Vy Văn H1 số tiền là 13.810.000 đồng (Mười ba triệu tám trăm mười nghìn đồng).

Đối với số tiền tổn thất tinh thần còn lại 34.790.000 đồng mà bị hại H1 yêu cầu bị cáo H bồi thường là không có cơ sở nên không chấp nhận.

[6] Xét thấy việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk đối với bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức đề xuất hình phạt, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến, quan điểm của Viện kiểm sát.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Trọng H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Điều luật và mức hình phạt:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Trọng H 03 (Ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 04/6/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Không có.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Hoàng Trọng H phải bồi thường cho bị hại Vy Văn H1 tổng số tiền là 18.810.000 đồng (bao gồm tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe là 3.600.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần do bị thương tích 13% là 15.210.000 đồng). Được khấu trừ số tiền 5.000.000 đồng bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục một phần hậu quả do bị cáo gây ra và đã được nộp trực tiếp tại VKSND khu vực 4 - Đắk Lắk. Ngày 08/9/2025 VKSND khu vực 4 - Đắk Lắk đã chuyển số tiền trên cho Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk theo giấy nộp tiền tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam. Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Vy Văn H1 số tiền là 13.810.000 đồng (Mười ba triệu tám trăm mười nghìn đồng).

Áp dụng Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự để tính lãi suất đối với số tiền chậm trả, kể từ khi có đơn yêu cầu của người được thi hành án.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Trọng H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm và phải chịu 690.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm (theo mức 13.810.000 đồng x 5% = 690.500 đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 4 - Đắk Lắk;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phân trại tạm giam Ea K Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Bị hại;
-;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Thị Dương Thanh